

**NGHỊ QUYẾT**

**HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI**

**về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

-----

Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển lâm nghiệp bền vững và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ngày càng hiệu quả. Diện tích rừng tự nhiên được đảm bảo; khả năng phòng hộ đầu nguồn được tăng cường; môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học được bảo vệ tốt; tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đạt 63%. Ngành lâm nghiệp có bước chuyển biến và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

*Tuy nhiên*, tăng trưởng ngành lâm nghiệp của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế, đóng góp vào tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho ngành lâm nghiệp còn ít. Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp. Việc tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng chưa hiệu quả.

Những hạn chế, yếu kém trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chủ rừng chưa thực sự quyết liệt. Nhận thức của một bộ phận người dân đối với việc bảo vệ, khai thác bền vững nguồn tài nguyên rừng còn hạn chế. Các vướng mắc liên quan đến đất lâm nghiệp, mô hình hoạt động của các công ty lâm nghiệp chậm được tháo gỡ. Nguồn lực đầu tư và các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển ngành lâm nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

Để tiếp tục phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng bền vững, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư để phát triển nhanh và bền vững ngành lâm nghiệp của tỉnh, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, có sự thống nhất giữa quản lý, bảo vệ, phát triển với sử dụng tài nguyên rừng.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp, gắn với bảo vệ rừng và môi trường, ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp đa dạng các dịch vụ hệ sinh thái rừng, đảm bảo cải thiện sinh kế cho người dân có tham gia vào hoạt động kinh tế lâm nghiệp.

## 2. Mục tiêu

**2.1. Mục tiêu chung:** Phát triển lâm nghiệp của tỉnh thành ngành kinh tế-kỹ thuật hiện đại, có đóng góp ngày càng cao cho tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp của tỉnh giàu sức cạnh tranh, tạo ra sản phẩm và dịch vụ đa dạng, giá trị gia tăng cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản quốc gia.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Mục tiêu đến năm 2025

- Trồng mới được **15.000** ha rừng tập trung và trồng **03** triệu cây phân tán; khoanh nuôi phục hồi rừng được ít nhất **7.300** ha; nuôi dưỡng làm giàu rừng được ít nhất **1.000** ha; diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh khoảng **4.500** ha; giải quyết được việc làm cho khoảng **23.000** lao động/năm.

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; phấn đấu hàng năm giảm ít nhất **10%** số vụ, khối lượng gỗ vi phạm, diện tích rừng bị mất so với năm trước.

- Độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt **64%**.

- Đảm bảo **100%** diện tích rừng có chủ quản lý thực sự theo quy định của Luật Lâm nghiệp; cho thuê đất, thuê rừng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội với diện tích khoảng **50.000** ha.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả rừng trồng nguyên liệu và rừng trồng cao su, giai đoạn 2021 - 2025 khai thác và chế biến **520.000** m<sup>3</sup> gỗ từ rừng trồng, gỗ cao su thành các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, tiến tới chấm dứt xuất gỗ nguyên liệu thô.

- Ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh cơ bản hiện đại, đủ năng lực về công nghệ tham gia hội nhập thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng được ít nhất **01** nhà máy chế biến gỗ công suất trên **50.000** m<sup>3</sup>/năm.

- Huy động tối đa các nguồn lực để tập trung phát triển ngành kinh tế lâm nghiệp, giai đoạn 2021-2025 huy động khoảng **1.500** tỷ đồng, đóng góp của ngành lâm nghiệp vào tổng giá trị GRDP của tỉnh đến năm 2025 đạt khoảng **7%**.

**b) Mục tiêu đến năm 2030:** Tiếp tục duy trì độ che phủ rừng đạt **64%**, tập trung nâng cao chất lượng rừng. Phấn đấu hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu

tập trung có chất lượng đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh. Công nghiệp chế biến gỗ trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn, đến năm 2030 có ít nhất **03** nhà máy chế biến gỗ với công suất **200.000 m<sup>3</sup>/năm**; khai thác, chế biến khoảng **1 triệu m<sup>3</sup>** gỗ rừng trồng. Phần đầu đóng góp của ngành lâm nghiệp vào tổng giá trị GRDP của tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng **10%**.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững**

- Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

- Thường xuyên xây dựng các phóng sự, bài viết, tin đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả thực hiện chủ trương phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh, gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng.

### **2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội trong công tác phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững**

- Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Trong đó, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương chịu trách nhiệm chính đối với các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp thuộc địa bàn quản lý. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, nhất là lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý, bảo vệ rừng. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, chủ rừng, lực lượng kiểm lâm, công an, bộ đội biên phòng, cộng đồng dân cư trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đẩy mạnh điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án về lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản. Tăng cường quản lý các cơ sở chế biến gỗ, kiên quyết đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật. Rà soát, xử lý dứt điểm các loại phương tiện dùng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn, nhất là phương tiện độ chế.

- Kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ quan quản lý Nhà nước ngành lâm nghiệp. Nâng cao năng lực, trang bị công cụ, phương

tiện, thiết bị cần thiết cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định và tình hình thực tế. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công ty TNHH MTV lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo quy định trước năm 2030. Đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh để phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng, phân định diện tích 03 loại rừng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xác định rõ lâm phần quản lý, xây dựng phương án thay thế chủ thể quản lý lâm phần cho phù hợp. Giải quyết dứt điểm diện tích đất chồng lấn, lấn chiếm nằm trong lâm phần của các đơn vị chủ rừng trước năm 2025, không để phát sinh diện tích lấn chiếm mới. Tiếp tục rà soát, giải quyết đất ở và sản xuất cho người dân, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

- Theo dõi, giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư có chuyên mục đích sử dụng rừng, giao rừng, cho thuê rừng; xử lý nghiêm các trường hợp có vi phạm và thu hồi chủ trương đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ, có biểu hiện đầu cơ, chiếm dụng rừng và đất lâm nghiệp. Giám sát chặt chẽ các dự án trồng rừng sử dụng ngân sách Nhà nước từ khi trồng đến khi thu hoạch, tránh thất thoát vốn trồng rừng.

- Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị ngành lâm nghiệp. Đến năm 2025 hình thành được Trung tâm nghiên cứu khoa học và ứng dụng nông lâm nghiệp trên cơ sở bộ máy hiện có để phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thử nghiệm, xác định được danh mục các loài cây trồng rừng mới phù hợp trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho trồng rừng sản xuất.

### **3. Nâng cao hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp**

- Rà soát, triển khai có hiệu quả, đúng đối tượng đối với các cơ chế, chính sách của Trung ương; đồng thời, nghiên cứu chính sách đặc thù của địa phương dành cho ngành lâm nghiệp. Trong đó, tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới như: Chính sách thúc đẩy xã hội hóa lâm nghiệp, phát triển lâm nghiệp cộng đồng, chính sách cung ứng tín chỉ cac-bon; thí điểm thực hiện chính sách bảo hiểm trong lâm nghiệp, nhất là bảo hiểm rừng trồng. Thực hiện tốt chính sách khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, cộng đồng dân cư.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp trên cơ sở hài hòa giữa các luật liên quan và các điều ước quốc tế để đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững, trọng tâm là chính sách đất đai, chính sách trồng rừng và chính sách vốn để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ gia đình sử dụng đất có hiệu quả và tiếp cận được các nguồn vốn ưu đãi nhằm phát triển lâm nghiệp.

#### **4. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng bền vững**

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp, trọng tâm là Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, nhất là thu hút các mô hình nông-lâm kết hợp, trồng rừng, trồng dược liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái. Đến năm 2030 hình thành được Khu sản xuất lâm nghiệp công nghệ cao với quy mô khoảng 200 ha.

- Nghiên cứu, lựa chọn, phát triển mạnh các mô hình kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình trong lâm nghiệp, thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế khác để nâng cao giá trị hàng hóa lâm sản. Khuyến khích người dân chuyển đổi diện tích đất trồng cây nông nghiệp hằng năm trên đất lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả đa mục đích có giá trị kinh tế cao hơn. Lấy thu nhập của người dân từ kinh tế lâm nghiệp làm cơ sở đánh giá kết quả phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ kinh tế lâm nghiệp từng bước đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng khu, cụm công nghiệp, logistics, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản và chế biến lâm sản.

- Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế về lâm nghiệp; tham gia tích cực và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức lâm nghiệp quốc tế, khu vực về triển khai các chương trình, dự án, hoạt động tăng cường năng lực, chuyển giao, hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp. Phát triển thị trường lâm sản, chủ động tham gia chuỗi cung ứng lâm sản toàn cầu.

#### **5. Bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển ngành lâm nghiệp**

- Lòng ghép, bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư cho ngành lâm nghiệp và kinh phí dịch vụ môi trường rừng. Tiếp tục nghiên cứu mở rộng các nguồn thu cho ngành lâm nghiệp như du lịch sinh thái, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon từ rừng...

- Tăng cường xã hội hóa, vận động, huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

## **6. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động phát triển lâm nghiệp**

- Giám sát diễn biến ngành lâm nghiệp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, đồng bộ để phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, thanh tra nhà nước đối với các hoạt động về lâm nghiệp, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

**2.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; theo dõi, đôn đốc và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

### **Nơi nhận:**

- Ban Kinh tế Trung ương,
- BCSD Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Dương Văn Trang**